CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco

FireAnt

Ngày 31/03/2024	57,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	**13.7%**	**-1.4%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	49,000 - 62,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,570
Số lượng CPLH (CP)	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,350
Sở hữu nước ngoài	45.0%
Beta	0.12
EPS	2,771
P/E	20.6

DT thuần
Q1/24
340
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 51.0| 17.5%
YoY: ▲ 77.0| 29.1%

LN trước thuế
Q1/24
62.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.1| 26.4%
YoY: ▲ 24.2| 62.6%

LN sau thuế
Q1/24
50.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.1| 25.2%
YoY: ▲ 15.8| 46.1%

ROA
2023
17.2%
+/- YoY: ▲ 13.0%

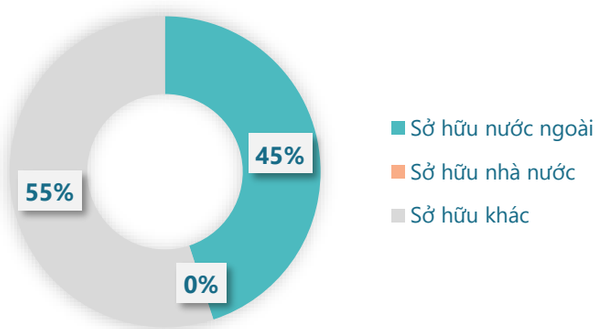
DT thuần
2023
1,100
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 496| 82.2%

LN trước thuế
2023
178
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 139| 353%

LN sau thuế
2023
151
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 117| 346%

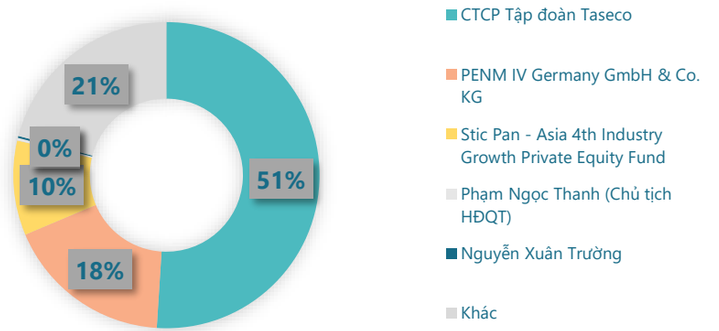
ROE
2023
22.2%
+/- YoY: ▲ 16.8%

Cơ cấu sở hữu



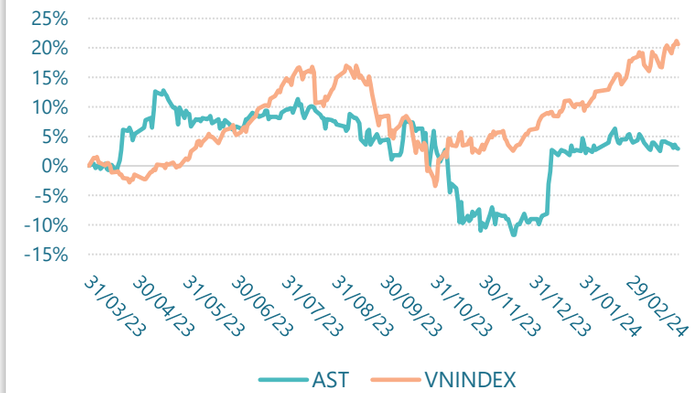
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

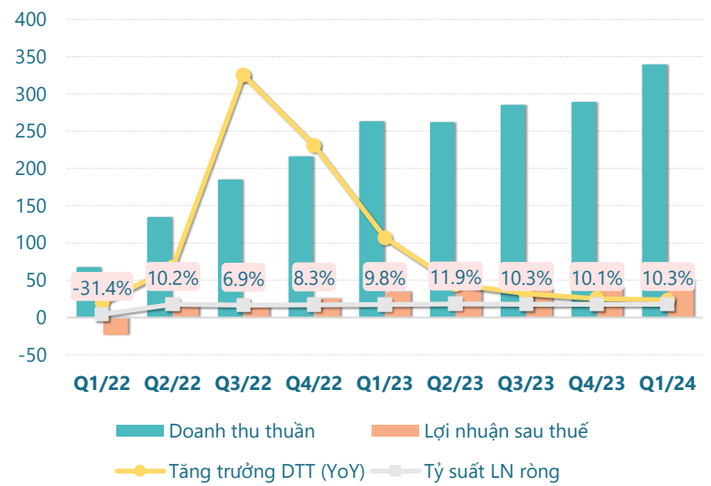
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco

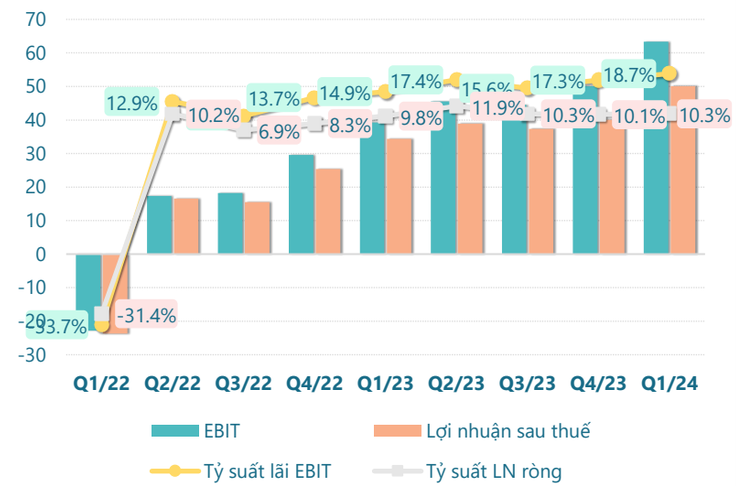
FireAnt

Kết quả kinh doanh



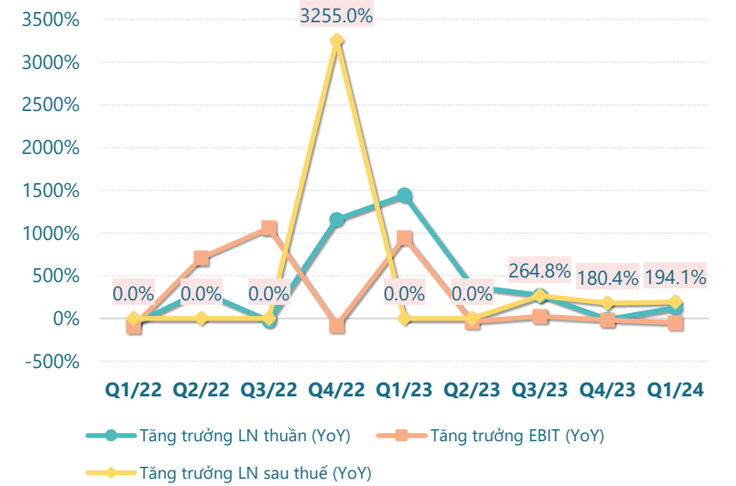
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



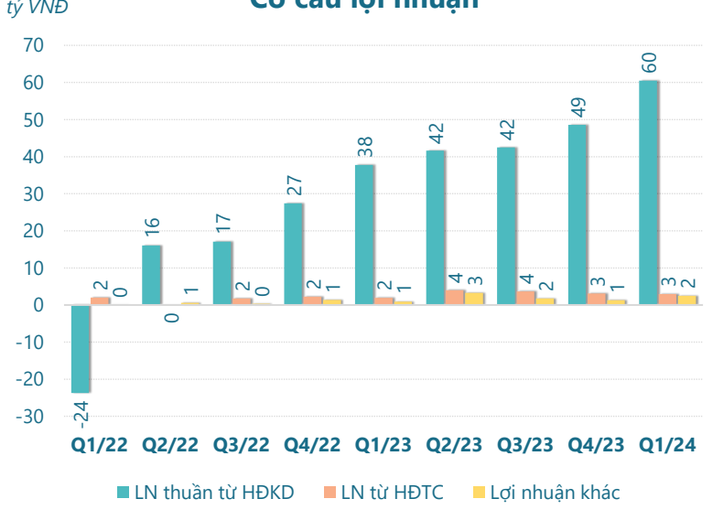
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



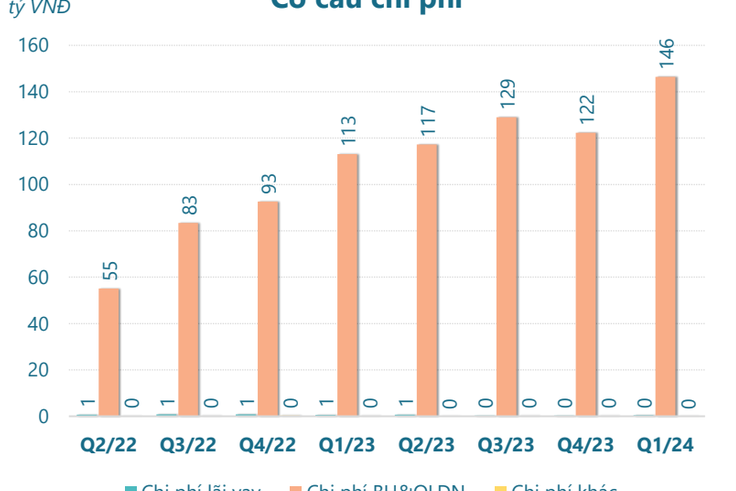
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



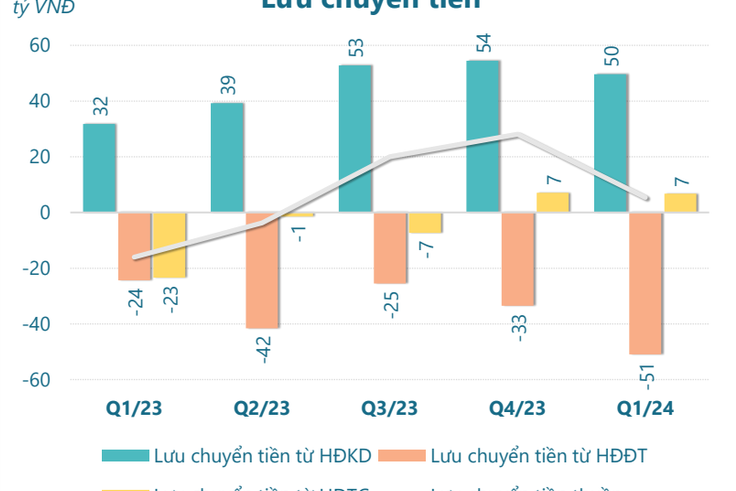
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

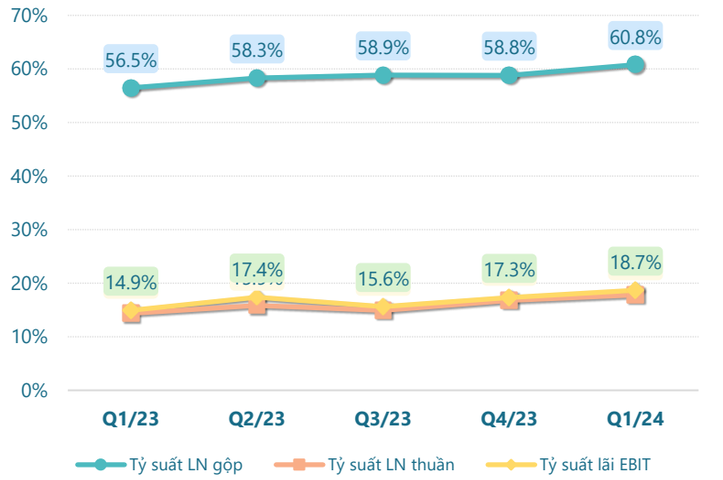


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco

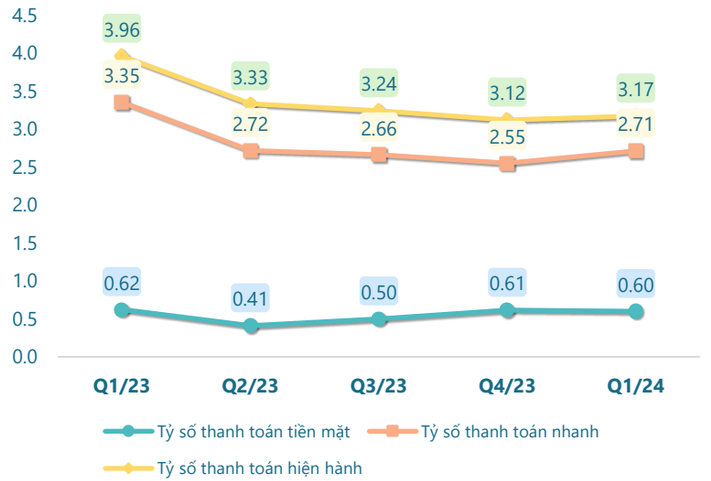
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



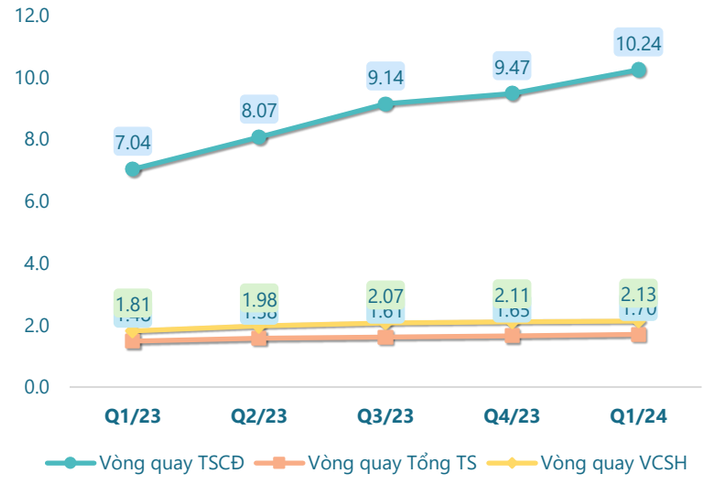
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



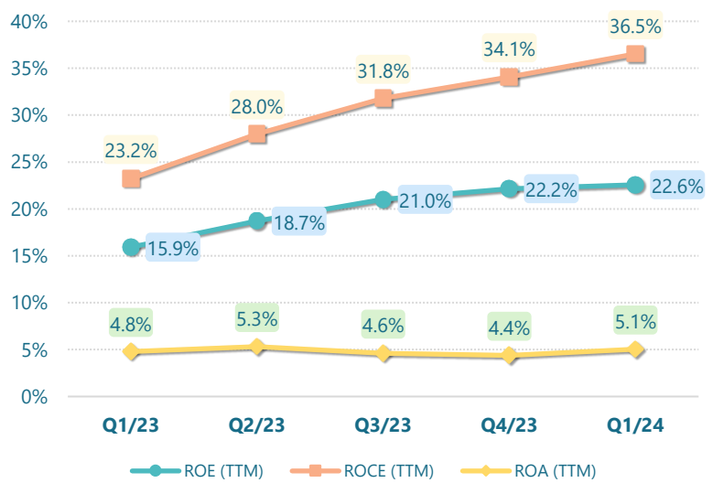
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



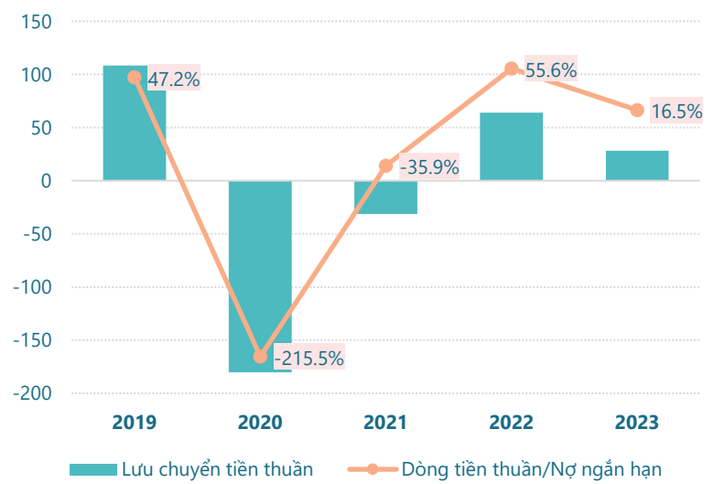
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



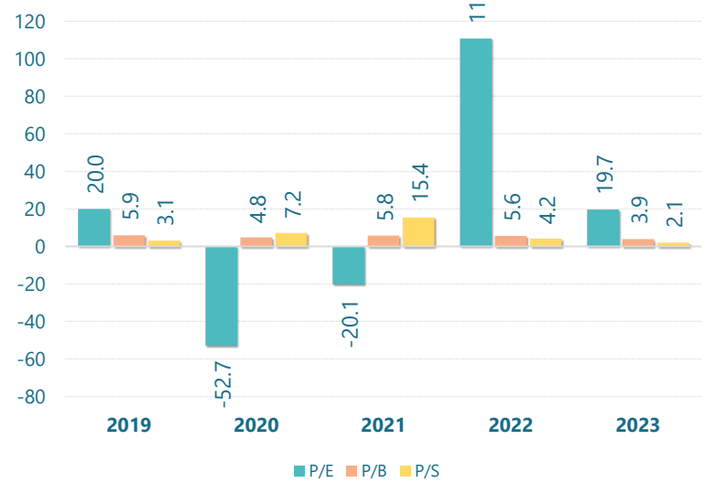
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)